Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẢM BẢO GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY HẢI PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MSDN:0200149102	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /BC-KH	*Hải Phòng, ngày 19 tháng 6 năm 2023.*

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 so với kế hoạch năm 2022 đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất (a+b)		55,055	55,694	
a)	Hoạt động vận tải hành khách	Tỷ đồng	46,588	49,348	
b)	Bảo trì ĐTNĐ địa phương và Trung Ương	Tỷ đồng	8,467	6,346	
c)	Các sản phẩm khác	Tỷ đồng		5,138	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	52	60,832	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,812	6,947	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,250	5,546	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		4,865	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu *(nếu có)*	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích *(nếu có)*	Tỷ đồng	55,055	55,694	
8	Tổng số lao động	Người	267	262	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	24,459	23,894	

a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,332	1,022	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	23,127	22,872	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

2. Những thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022:

1. Thuận lợi:

- Công ty được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Tổng Cục Đường bộ Việt Nam, sự giúp đỡ có hiệu quả của các cấp, các ngành, của Đảng ủy Khối doanh nghiệp và sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giao thông vận tải, góp phần tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, sản xuất đi vào ổn định.

- Tập thể HĐQT, Ban kiểm soát, ban điều hành, các tổ chức đoàn thể đến CBCNV toàn Công ty luôn đoàn kết thống nhất cao từ ý chí đến hành động, khơi dậy được tiềm năng sẵn có của mỗi CBCNV, sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, do vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn giữ vững và ổn định.

2. Khó khăn:

- Bến phà Gót là khu vực cửa biển, điều kiện khí tượng thuỷ văn phức tạp, thường xuyên xảy ra giông gió bất thường, luồng phà chạy cắt ngang qua luồng tàu biển, luồng phương tiện thuỷ nội địa, khu vực có nhiều phương tiện hoạt động như tàu khách cao tốc, tàu du lịch, các phương tiện thuỷ nội địa nguy cơ xảy ra sự cố mất an toàn cao.

- Số phương tiện thiết bị phục vụ đảm bảo giao thông bến phà Gót quá trình sử dụng đã 20 năm, hiện nay phần vỏ, máy chính, máy phụ, hệ thống lái, hệ thống nâng hạ cầu phà đã xuống cấp nghiêm trọng, Công ty đã chủ động đề xuất với UBND thành phố cho phép đóng mới phương tiện để bổ sung thêm, đồng thời thay thế dần những phương tiện không còn phù hợp nhưng không được UBND thành phố chấp thuận. Do đó, đến nay Công ty không có phương tiện tăng cường phục vụ đảm bảo giao thông, nhất là vào thứ 7, chủ nhật và các ngày lễ, đặc biệt các mùa hè lưu lượng hành khách và phương tiện qua phà đông đã dẫn đến khách du lịch ra Đảo Cát Bà chờ phà mất nhiều thời gian, gây ùn tắc… Mặt khác, khi các phương tiện này đến kỳ phải đưa lên đà sửa chữa định kỳ, sửa chữa lớn sẽ không có phương tiện thay thế để phục vụ đảm bảo giao thông.

- Các tuyến sông Công ty quản lý bảo trì đảm bảo an toàn giao thông ĐTNĐ phần lớn không có phương tiện qua lại, phao tiêu báo hiệu được bố trí ít, một số tuyến sông Thành phố hạ cấp sông, khi chuyển sang cơ chế đặt hàng, đấu thầu ảnh hưởng lớn đến doanh thu của Công ty. Mặt khác, năm 2022 UBND thành phố đã có Quyết định công bố đóng 06 luồng đường thuỷ nội địa, bao gồm: sông Móc, sông Hòn Ngọc, sông Ba La, sông Thù, sông Sàng, sông Họng với tổng chiều dài luồng là: 50,3 km. Như vậy năm 2022 Công ty chỉ còn quản lý 11 tuyến sông với tổng chiều dài luồng tuyến là 157,9km.

- Công tác dịch vụ điều tiết đảm bảo giao thông đường thủy nội địa phục vụ thi công các công trình cầu cũng gặp không ít khó khăn do có nhiều đối tác cạnh tranh, do vậy khi tham gia bỏ thầu các công trình này Công ty chỉ đưa ra giá thầu ở mức thấp mới trúng thầu được, do vậy lợi nhuận ở lĩnh vực này không cao, chỉ đảm bảo duy trì việc làm cho người lao động.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B							

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)

1	***Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ***									
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2	***Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ***									
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

Trên đây là báo cáo đánh giá của Công ty về kế hoạch và kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022./.